



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

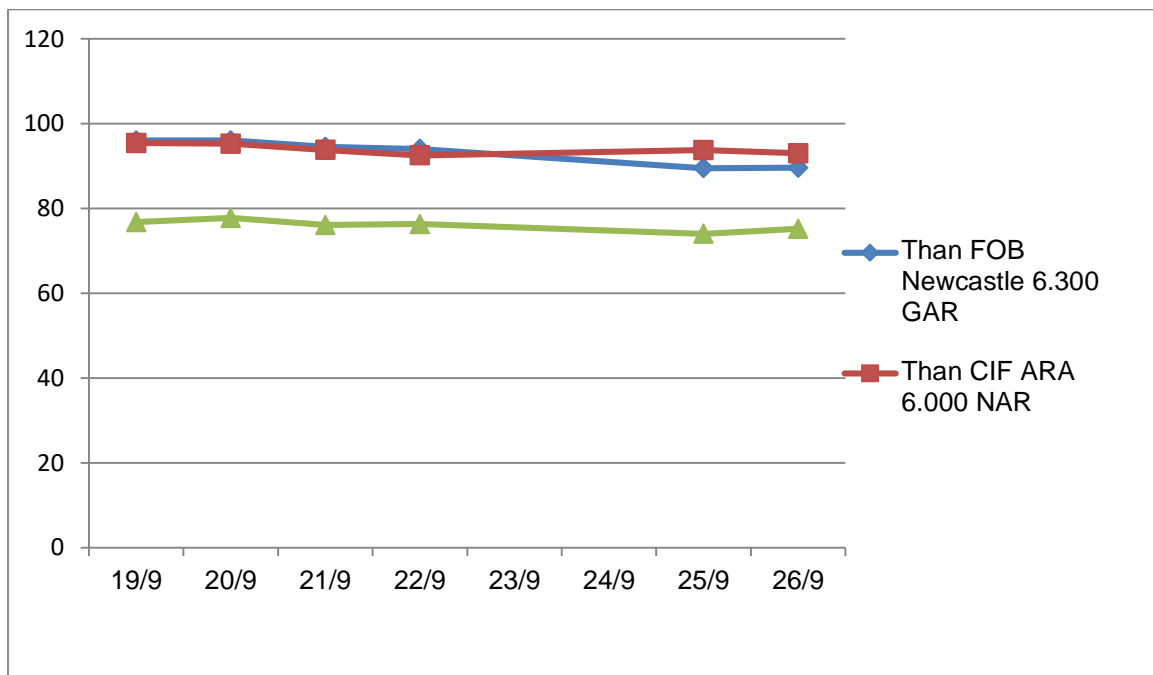
Ngày 27/09/2017

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	89,60	+0,10	93,10	+0,10
CIF ARA 6.000 NAR	93,00	-0,75	92,15	-0,85
FOB Richards Bay 5.500 NAR	75,20	+1,20	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	81,00	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	67,00	+0,25

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	55,80	+0,00	368,40	+0,44
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	75,65	+0,00	499,45	+0,60
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	89,00	+1,00	587,59	+7,30

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/09/2017)

DIỂM TIN

Universal Coal, Nam Phi đạt sản lượng ấn tượng

Đại diện của Universal Coal hôm thứ Ba cho biết, tổng sản lượng than trong năm tài chính 2016/17, kết thúc ngày 30/6 của công ty này đã tăng 52% so với năm trước lên 4,4 triệu tấn, kết quả này đạt được nhờ mỏ New Clydesdale (NCC) bắt đầu đi vào sản xuất từ năm 2016. Tổng sản lượng than nhiệt đạt 3 triệu tấn, tăng 966.000 tấn so với năm 2015/16, trong đó xuất khẩu chiếm 407.000 tấn, tăng 329.000 tấn. Universal Coal dự kiến sẽ tăng sản lượng lên đến 4,5 triệu tấn trong năm 2017/18, trong đó 800.000 tấn sẽ giành cho xuất khẩu.

Mỏ NCC đã bắt đầu sản xuất ổn định, đạt sản lượng 763.892 tấn than nhiệt trong năm 2016/17. Ngoài ra mỏ Kangala cũng được kỳ vọng sẽ đạt doanh thu tương đương năm 2017 với 2,5 triệu tấn trong năm 2018. Universal cho biết các hợp đồng xuất khẩu than đã được ký kết với mức tối thiểu 650.000 tấn/năm cho loại than 6.000 NAR, cam kết giao hàng quý. Giá than Nam Phi 6.000 NAR điều kiện FOB Richard Bays đã tăng mạnh trong những tháng gần đây, giá cập nhật cho loại này là 93,25 USD/tấn cho chuyến hàng 50.000 tấn giao tháng Mười một, mức cao nhất kể từ tháng Mười một năm ngoái. Universal đánh giá thị trường hiện tại đang rất thuận lợi. Giám đốc điều hành Tony Weber cho biết: "Năm tài chính 2017 đã chứng kiến sự phát triển của Công ty với việc sở hữu thêm mỏ mới, đây sẽ là cơ sở vững chắc để mở rộng trong tương lai".

Công ty Indika Energy, Indonesia mua thêm cổ phần tại Kideco Jaya Agung

Công ty Indika Energy của Indonesia hôm thứ Hai vừa qua cho biết đã thỏa thuận mua thêm 45% cổ phần tại doanh nghiệp sản xuất than lớn thứ ba nước này từ các cổ đông hiện tại, trong đó có Samtan của Hàn Quốc, với giá trị 677,5 triệu USD. Trước khi mua thêm cổ phần, Indika đã sở hữu 46% cổ phần của Kideco Jaya Agung, công ty hiện đang khai thác mỏ lộ thiên ở Đông Kalimantan và đạt sản lượng 32,1 triệu tấn than cung cấp cho các NMNĐ vào năm ngoái. Theo một tờ báo địa phương giao dịch này sẽ giúp tăng cổ phần của Indika tại Kideco Jaya Agung lên 91%, và giảm cổ phần của Samtan xuống 9%. Indika đồng thời mua lại 5% cổ phần của một công ty khác có tên Muji Inti Utama. Hợp đồng sẽ được thanh toán 517,5 triệu USD tiền mặt và 160 triệu USD được hạch toán vào nợ tiềm năng. Dự kiến giao dịch sẽ kết thúc vào cuối năm nay với điều kiện đạt được sự chấp thuận của các cổ đông và ban giám đốc.

Việc Samtan bán lại cổ phần là ví dụ mới nhất cho thấy các công ty nước ngoài đang rút dần khỏi ngành công nghiệp khai thác tại Indonesia do áp lực về giá, trong khi các chính sách kiểm soát tài nguyên của Chính phủ Indonesia không mang lại hiệu quả. Ngoài ra Samtan cũng không chắc chắn về khả năng gia hạn hợp đồng, sẽ hết hạn vào năm 2023, với Kideco, điều này cũng khiến công ty quyết định bán cổ phần. Trong khi đó, Indika Energy sở hữu cổ phần trong một NMNĐ than lớn ở Tây Java và khai thác dịch vụ logistics cho khai thác mỏ. Thương vụ mua lại này sẽ củng cố thêm vị thế của công ty. Giá cổ phiếu của Indika đã tăng 1,5% vào phiên giao dịch hôm thứ Hai, và đã tăng gần gấp ba so với đầu năm.

Trong khi các nước phát triển đang chuyển từ than đá sang các nguồn năng lượng sạch hơn thì Indonesia - một nước sản xuất và xuất khẩu than lớn, vẫn chủ yếu dựa vào than vì giá thành rẻ. Cho đến năm 2025, nhiệt điện than vẫn được kỳ vọng sẽ cung cấp một nửa công suất điện của cả nước. Cơ quan xếp hạng tín nhiệm Moody's Investors Service cho biết: "Chúng tôi đánh giá việc mua lại cổ phần tại Kideco là tín hiệu tích cực vì Indika có thể kiểm soát mỏ than lớn thứ ba ở Indonesia, có trữ lượng khai thác lên tới hơn 13 năm".

Giá than nhiệt Châu Á giữ ở mức cao do nhu cầu tăng, nguồn cung khan hiếm

Hoạt động sản xuất than tại Indonesia đang gặp khó khăn đã ảnh hưởng đến nguồn cung cho khách hàng Trung Quốc và Ấn Độ, điều này đã giữ giá than nhiệt Châu Á ở mức cao trong ngày thứ Hai. Cụ thể lũ lụt ở phía Đông và Nam Kalimantan đã ảnh hưởng đến hoạt động khai thác than tại các khu vực này. Giá chào cho than nhiệt trị 3.800 hoặc 4.200 kcal/kg GAR giao giữa tháng Mười, điều kiện FOB ở mức 47 - 47,5 USD/tấn trong khi khách hàng chỉ chấp nhận giá thầu ở mức 46,5 USD/tấn. Một chuyến hàng than nhiệt trị 4.200 kcal/kg GAR, 0,3% lưu huỳnh, giao trên tàu Supramax vào đầu tháng Mười một, điều kiện FOB đã được bán vào tuần trước với giá 47 USD/tấn. Giá than nhiệt trị trung bình giữ ổn định ngày thứ Hai. Một chuyến hàng than 5.000 hoặc 4.700 kcal/kg NAR, lưu huỳnh dưới 1% giao trên tàu Panamax trong tháng Mười, điều kiện FOB được

chào giá ở mức 73 – 74 USD/tấn. Tuy nhiên khách hàng chỉ sẵn sàng trả trong khoảng 64 – 67 USD/tấn cho loại than này.

Ngoài ra nhu cầu lớn từ cả Trung Quốc và Ấn Độ trong nửa cuối năm 2017 sẽ giữ giá ở mức cao trong tình hình sản xuất gặp nhiều khó khăn. Cụ thể Trung Quốc đang phải đối phó với tình hình nguồn cung khan hiếm, các cuộc kiểm tra an toàn mỏ dẫn đến giảm sản lượng và hạn chế nhập khẩu tại một số cảng. Trong khi đó Ấn Độ đang phải đối mặt với tình trạng mức dự trữ than xuống thấp nhất kể từ năm 2014.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	9,40	-0,25
	Queensland	Nhật Bản	10,90	-0,25
	New South Wales	Hàn Quốc	11,25	-0,25
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,70	-0,10
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,30	-0,15
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,20	-0,10
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,05	-0,15
	Úc	Trung Quốc	12,35	-0,10
	Úc	Ấn Độ	14,00	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/09/2017)